

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng và Ông Tẩn Phần Pao

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng A T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: Bản SC, xã SP, thành phố LC, tỉnh LC; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản HH, xã PXL, huyện SH, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Sùng A S và bà Mùa Thị T; có vợ là Giàng Thị C (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2013 bị can bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu), tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt Sùng A T 6.000.000 đồng, đến ngày 19/8/2018 đã thi hành xong (đã được xóa án tích); Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/4/2021, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chẻo A S1**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: Bản TX, xã TP, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp:

Trông trọt; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông: Chèo U C và bà Chèo Hồng M; có vợ là Tần Dao Q và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2013); nhân thân: bị cáo là người nghiện chất ma túy; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/4/2021, ngày 07/5/2021 bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang sinh sống tại bản TX, xã TP, huyện SH, tỉnh LC; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tần Dao Q, sinh năm 1977, hiện đang sinh sống tại bản Trị Xoang, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Sùng A T có nơi cư trú tại bản SC, xã SP, thành Phố LC, tỉnh LC, nhưng chung sống như vợ chồng với Tần Mỹ H (tên gọi khác là Tần Kin H), sinh năm 1982, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mà không đăng ký tạm trú. Khoảng 18 giờ ngày 24/4/2021, khi T đang ở trong bản Hoàng Hồ thì gặp hai người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 45 tuổi, không rõ lai lịch, T hỏi một trong hai người là có ma túy bán không, nếu có thì bán cho T một ít, một người đàn ông trả lời là có và đồng ý bán, rồi lấy từ trong người ra đưa cho T 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và 01 túi Zip màu hồng, bên trong chứa nhiều viên hồng phiến (ma túy tổng hợp, T không đếm nên không biết là bao nhiêu viên), người đàn ông nói cả Heroine và ma túy tổng hợp bán với giá 2.000.000 đồng, T đồng ý rồi đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng. Mua được Heroine và ma túy tổng hợp, T mang về nhà Tần Mỹ Hoán cất giấu vào dưới gối đầu giường T ngủ, không cho ai biết, với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, còn hai người đàn ông đi đâu thì T không rõ. Khoảng 08 giờ ngày 25/4/2021, khi T đang nằm ở trong buồng ngủ của mình tại nhà Tần Mỹ Hoán thì bị cáo Chèo A S1 đến hỏi mua Heroine, T đã lấy gói Heroine ra bẻ một ít bán cho S1 lấy 20.000 đồng, phần còn lại T cất giấu vào chỗ cũ rồi nằm ngủ tiếp. Mua được Heroine, S1 tự ý sử dụng hết ngay tại nhà của Hoán rồi đi về nhà. Sáng ngày 28/4/2021, khi T đang ở nhà thì Chèo A S1 tiếp tục đến hỏi mua Heroine của T, T đồng ý và bán cho S1 01 gói Heroine lấy 130.000 đồng. Mua được Heroine, S1 cất giấu vào gấu quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 08 giờ cùng ngày, trên đường về đến khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong gấu quần bên phải của Chèo A S1

đang mặc 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,25 gam, S1 khai nhận đó là Heroine của S1 vừa mua của Sùng A T với giá 130.000 đồng mang về với mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn tạm giữ của Chèo A S1 số tiền 70.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 25B1-345.78 (cũ, đã qua sử dụng).

Trên cơ sở lời khai của Chèo A S1 và các tài liệu thu thập được sau khi xác minh, hồi 10 giờ 20 phút 28/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A T trong nhà Tân Mỹ Hoán, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ phát hiện, thu giữ ở dưới gối đầu giường ngủ của T 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 3,03 gam và 01 túi Zip màu hồng, bên trong chứa 124 viên nén (trong đó 122 viên màu hồng và 02 viên màu xanh), trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ WY có tổng khối lượng 12,77 gam. T khai nhận, gói chất bột màu trắng là heroine, còn 124 viên nén là ma túy tổng hợp, T tàng trữ với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, T còn giao nộp cho Tổ công tác 200.000 đồng và khai nhận đó là số tiền bán ma túy cho Chèo A S1 có được 130.000 đồng, số tiền 70.000 đồng còn lại là tiền của T, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bản kết luận giám định tư pháp số 25, 26 cùng ngày 28/4/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Chèo A S1 (đã loại bỏ bao bì) có khối lượng là: 0,25 gam; 01 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A T (đã loại bỏ bao bì) có khối lượng là 3,03 gam; 124 viên nén hồng và xanh thu giữ của Sùng A T (đã loại bỏ bao bì) có tổng khối lượng 12,77 gam.

Bản kết luận giám định số 312/GĐ-KTHS ngày 01/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Bản kết luận giám định số 311/GĐ-KTHS ngày 30/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; 01 mẫu viên nén (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 645/KLGD-TL ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Tờ tiền mệnh giá 200.000 VNĐ có mã số hiệu: HP 11585176 gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-SH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử đối với Sùng A T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật

hành sự; đối với Chèo A S1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điểm b, p khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Sùng A T từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Chèo A S1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Sùng A T và khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Chèo A S1.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy: 2,91 gam Heroine và 12,27 gam Methamphetamine (118 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 túi Zip màu hồng (đều đã được niêm phong), các bị cáo dùng để gói và đựng ma túy. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 130.000 đồng (tiền do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có);

Trả lại cho bị cáo 70.000 đồng (số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: đã nhận được chiếc xe máy của gia đình, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Trong các ngày 25/4 và 28/4/2021, tại nhà của Tân Mỹ H (tên gọi khác là Tân Kin H), sinh năm 1982, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Sùng A T đã hai lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 25/4/2021 T bán cho bị cáo Chèo A S1 một ít Heroine lấy 20.000 đồng;

Lần thứ hai: Sáng ngày 28/4/2021 Sùng A T bán cho Chèo A S1 01 gói Heroine lấy 130.000 đồng. Mua được Heroine, S1 mang về để sử dụng, hồi 08 giờ cùng ngày khi đến khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang, thu giữ của Chèo A S1 0,25 gam Heroine.

Ngoài ra hồi 10 giờ 20 phút ngày 28/4/2021, tại nhà của Tân Mỹ H, Sùng A T còn tàng trữ 3,03 gam Heroine và 12,77 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Trong vụ án này Sùng A T, ngoài hành vi tàng trữ 3,03 gam Heroine và 12,77 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời, còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng chất ma túy mà bị cáo đã bán cho Chèo A S1. Như vậy Sùng A T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng của cả hai chất ma túy là 16,05 gam (bao gồm 0,25 gam Heroine bán cho S1; 3,03 gam Heroine và 12,77 gam Methamphetamine T đang tàng trữ để bán). Đối với bị can Chèo A S1 phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy mà bản thân đang tàng trữ. Hành vi của bị cáo Sùng A T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Chèo A S1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Sùng A T nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội, vì hám khoản lợi có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Sùng A T, năm 2013 bị can bị Tòa án nhân dân thị xã Lai

Châu (nay là thành phố Lai Châu), tỉnh Lai Châu, xử phạt 6.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, đến ngày 19/8/2018 đã thi hành xong (đã được xóa án tích), như vậy bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Chèo A S1 nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, vì không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân, bị cáo đã sử dụng trái phép dẫn đến nghiện chất ma túy, nên phải mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Xét thấy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tân Dao Quang khai nhận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 25B1-345.78 (cũ, đã qua sử dụng), bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trả lại cho Bà và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cha đẻ của bị cáo Sùng A T là ông Sùng A S là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo Chèo A S1 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ S1g: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ S1g đối với bị cáo Sùng A T, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; không áp dụng hình phạt bổ S1g đối với bị cáo Chèo A S1, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,25 gam Heroine thu giữ của Chèo A S1 đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định, nên không đề cập xử lý.

Đối với các vật chứng thu giữ của Sùng A T gồm: 3,03 gam Heroine, đã trích 0,12 gam gửi giám định chất ma túy; 124 viên nén, trong đó 122 viên màu hồng và 02 viên màu xanh có tổng khối lượng 12,77 gam, đã trích 05 viên có tổng khối lượng 0,5 gam (04 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) gửi giám định chất ma túy, mẫu vật còn lại là 2,91 gam Heroine và 12,27 gam methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 túi Zip màu hồng (các bị can dùng để gói và đựng ma túy) là công cụ phạm tội, đã được niêm phong. Hiện nay, các vật chứng này đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ phạm tội, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo đã hai lần bán trái phép Heroine cho Chèo A S1 tổng cộng được 150.000 đồng (lần thứ nhất được 20.000 đồng, lần thứ hai được 130.000 đồng). Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ 200.000 đồng (tiền NHNN Việt nam đang lưu hành). Xét thấy, số tiền bị cáo được hưởng lợi do thực hiện hành vi phạm tội mà có là tiền có là 150.000 đồng, nên bị tịch thu 50% quỹ Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; số tiền còn lại là 50.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, để trả lại cho bị cáo 50.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 25B1-345.78 (cũ, đã qua sử dụng), bị cáo Chèo A S1 dùng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình bị cáo S1, khi bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng thì các thành viên trong gia đình không biết. Ngày 23/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này cho vợ của bị cáo Chèo A S1 tên là Tần Dao Q, sinh năm 1977, trú tại bản Trị Xoang, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Đối với số tiền 70.000 đồng tạm giữ của bị cáo Chèo A S1, xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Sìn Hồ đã cho bị cáo nộp lưu ký, quá trình điều tra đã trả lại số tiền này cho bị cáo Chèo A S1 là phù hợp với quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sùng A T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Chèo A S1 được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo mua bán trái phép và trách nhiệm của người có liên quan:

Quá trình điều tra, bị cáo Sùng A T khai nhận: Số ma túy (3,03 gam Heroine, 12,77 gam Methamphetamine) tàng trữ để bán kiếm lời và 0,25 gam Heroin đã bán cho bị can Chèo A S1 là do T mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 45 tuổi, không rõ lai lịch, tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ không có thông tin, tài liệu để xác minh danh tính người đàn ông này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo Sùng A T còn khai nhận: Ngoài hai lần bán trái phép chất ma túy cho Chèo A S1 ra, khoảng 20 giờ ngày 27/4/2021, T còn bán một ít Heroine cho một người đàn ông tên là Dương khoảng 23 tuổi, không rõ lai lịch, nhà ở xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ lấy 20.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ xác minh tại xã Chăn Nưa không có người đàn ông tên là Dương khoảng 23 tuổi như bị cáo khi nhận.

Bị cáo Chèo A S1 khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 25/4/2021, sau khi mua được một ít Heroine với giá 20.000 đồng của Sùng A T, S1 xin phép T cho sử dụng ma túy tại nhà của Tần Mỹ H và được T đồng ý nhưng khi S1 sử dụng ma túy tại bàn uống nước trong nhà thì T nằm ở trong buồng ngủ, không nhìn thấy. Quá trình điều tra, Sùng A T không thừa nhận đã cho phép bị can Chèo A S1 sử dụng ma túy tại nhà ở của H. Chỉ dựa vào lời khai duy nhất của Chèo A S1 không đủ căn cứ để xử lý Sùng A T về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo Chèo A S1, Sùng A T đều khai nhận, S1 đã hai lần mua ma túy của Sùng A T để sử dụng. Tuy nhiên tại lần mua ma túy vào khoảng 08 giờ ngày 25/4/2021 Chèo A S1 đã dùng 20.000 đồng mua một ít

Heroine của T và đã sử dụng hết. Quá trình điều tra không thu được vật chứng, không xác định được khối lượng chất ma túy mà S1 đã tàng trữ trong ngày 25/4/2021 nên không đủ căn cứ xử lý Chéo A S1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Sùng A T chung sống như vợ chồng với Tẩn Mỹ H (tên gọi khác là Tẩn Kin H), sinh năm 1982, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình điều tra xác định được việc bị cáo Sùng A T cất giấu ma túy tại giường ngủ của T ở trong nhà H và việc T mua bán trái phép chất ma túy, H không biết nên H không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Sùng A T; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Chéo A S1,

1. Tuyên bố:

bị cáo Sùng A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

bị cáo Chéo A S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Sùng A T 09 năm 06 tháng (chín năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 28/4/2021); xử phạt bị cáo Chéo A S1 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, được trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ, còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 21 ngày (một năm năm tháng hai mươi một ngày) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sùng A T, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chéo A S1, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

4. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy vật chứng gồm: 119 viên nén, trong đó 118 viên màu hồng và 01 viên màu xanh là methamphetamine có khối lượng là 12,27 gam và 2,91 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 túi Zip màu hồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu 51g quỹ Nhà nước 150.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo 50.000 đồng.

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sùng A T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Chéo A S1 được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 9 năm 2021); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải